

Số: 11/2023/QĐST-VDS

X, ngày 14 tháng 9 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN X, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông Lê Bá Khuyển.

Thư ký phiên họp: Bà Danh Thị Ngọc Lê – Thư ký Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên họp: Bà Phạm Thị Lệ Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 144/2023/TLST-VDS, ngày 10 tháng 8 năm 2023 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 72/2023/QĐST-VDS, ngày 31 tháng 8 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Trịnh Thị Mỹ H, sinh năm 1973 (Có mặt).

Địa chỉ: Tổ 0, khu phố X1, thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1936 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 00, khu phố 0, thị trấn H1, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Trịnh Thị X, sinh năm 1944 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T1, xã T, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1945 (Vắng mặt).

- Chị Phạm Bảo U, sinh ngày 16 tháng 3 năm 1997 (Vắng mặt).

- Anh Phạm Tuấn B, sinh ngày 22 tháng 3 năm 2005 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Cùng trú tại tổ 0, khu phố X1, thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 08/8/2023 và tại bản khai ngày 30/8/2023, người yêu cầu là bà Trịnh Thị Mỹ H trình bày:

Bà Trịnh Thị Mỹ H, sinh năm 1973 và ông Phạm Văn T1, sinh năm 1969 là vợ chồng. Ông Phạm Văn T1 chết ngày 14/5/2023 (theo Trích lục khai tử số 47/2023/TLKT do Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cấp ngày 29/5/2023). Quá trình chung sống giữa bà H và ông T1 sinh được 02 (hai) người con chung tên Phạm Bảo U, sinh năm 1997 và Phạm Tuấn B, sinh năm 2005. Ngoài ra, bà H khẳng định giữa bà và ông T1 không có con nuôi hay con riêng; cha ruột của bà là ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1936 và mẹ ruột của bà là bà Trịnh Thị X, sinh năm 1944; mẹ của ông T1 là bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1945. Các ông/bà T, X và L hiện còn sống và đủ nhận thức, riêng cha ruột của ông T1 là ông Phạm Văn H đã hy sinh năm 1969.

Con gái ruột của bà H là chị Phạm Bảo U từ khi sinh ra đã có biểu hiện khờ dại, chậm phát triển trí tuệ cho đến nay việc nhận thức, ghi nhớ và sự tập chung chú ý cũng như các hoạt động khác đều rất kém, mọi sinh hoạt, vệ sinh cá nhân phải có người thân giúp đỡ, hay đập phá đồ đạc trong gia đình, không nhận biết được người thân, việc đi lại cũng phải có người trợ giúp. Hiện tại, chị U đang sống cùng bà H và bà H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng. Bản thân chị U được Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cấp giấy xác nhận khuyết tật số 64/XM-PB-39, ngày 01/10/2013 và đang hưởng tiền trợ cấp xã hội hằng tháng.

Vì vậy, bà Trịnh Thị Mỹ H yêu Tòa án tuyên bố chị Phạm Bảo U bị mất năng lực hành vi dân sự để thuận lợi cho việc thực hiện các giao dịch dân sự trong cuộc sống hằng ngày hoặc các giao dịch khác theo quy định của pháp luật. Ngoài những nội dung trên, bà H không có yêu cầu gì khác.

Tại bản khai các ngày 16 và ngày 30 tháng 8 năm 2023 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông/bà Nguyễn Văn T, Trịnh Thị X, Nguyễn Thị L và anh Phạm Tuấn B thống nhất trình bày:

- Ông Nguyễn Văn T và bà Trịnh Thị X đồng ý với lời trình bày của con gái ruột mình là bà Trịnh Thị Mỹ H về việc ông Phạm Văn T1 (con rể của ông, bà) đã chết năm 2023 và khi còn sống thì sinh được 02 (hai) người con chung với bà H là các cháu Phạm Bảo U, sinh năm 1997 và Phạm Tuấn B, sinh năm 2005. Ngoài ra, giữa bà H và ông T1 không có con nuôi hay con riêng. Do cháu ngoại của ông, bà là chị Phạm Bảo U từ khi sinh ra đã có biểu hiện khờ dại và đến nay đã được cơ quan chức năng xác định bị chậm phát triển tâm thần, mức độ nặng kèm rối loạn hành vi nên ông, bà đồng ý với yêu cầu của bà H về việc đề nghị Tòa án tuyên bố chị Phạm Bảo U bị mất năng lực hành vi dân sự để bà H thuận lợi cho việc thực hiện các giao dịch dân sự trong cuộc sống hằng ngày hoặc các giao dịch khác theo quy định của pháp luật. Ngoài những nội dung trên ông, bà không có yêu cầu gì khác.

- Bà Nguyễn Thị L đồng ý với lời trình bày của con dâu mình là bà Trịnh Thị Mỹ H về việc ông Phạm Văn T1 (con ruột của bà và là chồng của bà H) đã chết năm 2023 và khi còn sống thì sinh được 02 (hai) người con chung với bà H là các cháu Phạm Bảo U, sinh năm 1997 và Phạm Tuấn B, sinh năm 2005. Ngoài ra, giữa bà H và ông T1 không có con nuôi hay con riêng; cha ruột của ông T1 (chồng của bà) là liệt sĩ Phạm Văn H hy sinh năm 1969. Do cháu nội của bà là chị Phạm Bảo U từ khi sinh ra đã có biểu hiện khờ dại và đến nay đã được cơ quan chức năng

xác định bị chậm phát triển tâm thần, mức độ nặng kèm rối loạn hành vi nên bà đồng ý với yêu cầu của bà H về việc đề nghị Tòa án tuyên bố chị Phạm Bảo U bị mất năng lực hành vi dân sự để bà H thuận lợi cho việc thực hiện các giao dịch dân sự trong cuộc sống hằng ngày hoặc các giao dịch khác theo quy định của pháp luật. Ngoài những nội dung trên bà không có yêu cầu gì khác.

- Anh Phạm Tuấn B đồng ý với lời trình bày của mẹ ruột mình là bà Trịnh Thị Mỹ H về việc cha của anh là ông Phạm Văn T1 đã chết năm 2023 và cha, mẹ sinh được 02 (hai) người con chung là Phạm Tuấn B, sinh năm 2005 và Phạm Bảo U, sinh năm 1997. Ngoài ra cha, mẹ của anh không có con nuôi hay con riêng. Do chị Phạm Bảo U đã được cơ quan chức năng xác định bị chậm phát triển tâm thần, mức độ nặng kèm rối loạn hành vi nên anh đồng ý với yêu cầu của mẹ ruột mình là bà H về việc đề nghị Tòa án tuyên bố chị Phạm Bảo U bị mất năng lực hành vi dân sự để bà H thuận lợi cho việc thực hiện các giao dịch dân sự trong cuộc sống hằng ngày hoặc các giao dịch khác theo quy định của pháp luật. Ngoài những nội dung trên anh không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên họp: Người yêu cầu là bà Trịnh Thị Mỹ H vẫn giữ nguyên yêu cầu không thay đổi, bổ sung gì thêm; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là các ông, bà Nguyễn Văn T, Trịnh Thị X, Nguyễn Thị L và anh Phạm Tuấn B vắng mặt có lý do. Ngoài lời trình bày tại bản khai có trong hồ sơ vụ việc thì không ai gửi văn bản ghi ý kiến bổ sung.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc giải quyết việc dân sự như sau:

- Về tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết việc dân sự đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tại phiên họp đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ việc và lời trình bày của người yêu cầu tại phiên họp; Căn cứ Điều 22 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Căn cứ các Điều 376, Điều 377 và Điều 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Trịnh Thị Mỹ H về việc tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự đối với chị Phạm Bảo U.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Tại đơn yêu cầu, bà Trịnh Thị Mỹ H yêu cầu Tòa án giải quyết việc tuyên bố chị Phạm Bảo U mất năng lực hành vi dân sự, được xác định quan hệ là việc dân sự về “*Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự*”. Chị U có địa chỉ cư trú tại huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện X,

tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu theo quy định tại khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 376 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về quyền yêu cầu: Bà Trịnh Thị Mỹ H là mẹ ruột của chị Phạm Bảo U nên là người có quyền, lợi ích liên quan. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 376 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bà H có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố chị U bị mất năng lực hành vi dân sự.

[1.3] Sự vắng mặt của đương sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc dân sự vắng mặt họ. Căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành phiên họp.

[2] Về nội dung:

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 6307/KLGD, ngày 15/8/2023 của Trung tâm Pháp y Tâm thần khu vực thành phố Hồ Chí Minh – Bộ Y tế kết luận:

Căn cứ tiêu chuẩn chẩn đoán bệnh theo Bảng phân loại Quốc tế về bệnh tật lần thứ 10 của Tổ chức Y tế Thế giới (ICD – 10).

Căn cứ Thông tư số 23/2019/TT- BYT do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành ngày 28 tháng 8 năm 2019 quy định về Quy trình giám định pháp y tâm thần và Biểu mẫu sử dụng trong giám định pháp y tâm thần.

- Về y học: Đương sự bị Chậm phát triển tâm thần, mức độ nặng kèm rối loạn hành vi (F72.1 – ICD10).

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Căn cứ vào Kết luận giám định nêu trên Hội đồng giải quyết việc dân sự nhận thấy: Chị Phạm Bảo U bị chậm phát triển tâm thần, mức độ nặng kèm rối loạn hành vi, mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, không có khả năng bằng hành vi của mình xác lập, thực hiện quyền, nghĩa vụ dân sự. Do đó, có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà Trịnh Thị Mỹ H về việc tuyên bố chị Phạm Bảo U mất năng lực hành vi dân sự theo quy định tại Điều 19 và khoản 1 Điều 22 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Trịnh Thị Mỹ H phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định.

[4] Về chi phí tố tụng: Bà Trịnh Thị Mỹ H là người yêu cầu và có đơn đề nghị Tòa án ra quyết định trưng cầu giám định nên phải chịu chi phí giám định theo quy định của pháp luật. Bà H đã tự nguyện nộp đủ chi phí giám định.

[5] Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp và Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149, Điều 227, Điều 361, Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 376, Điều 377 và Điều 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 19 và Điều 22 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 4, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Trịnh Thị Mỹ H về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự”.

Tuyên bố chị Phạm Bảo U, sinh ngày 16 tháng 3 năm 1997. Địa chỉ: Tổ 0, khu phố X1, thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu là người mất năng lực hành vi dân sự.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Trịnh Thị Mỹ H phải chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí bà H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005333, ngày 10/8/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Bà H đã nộp đủ lệ phí.

3. Chi phí tố tụng: Bà Trịnh Thị Mỹ H đã nộp đủ chi phí giám định.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Trường hợp đương sự không có mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự thì thời hạn đó được tính từ ngày đương sự nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

5. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự đối với những quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện X;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS huyện X;
- Lưu: Hồ sơ VDS, Văn thư.

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
HỌP**

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Bá Khuyến